TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **103**/2022/QĐST-HNGĐ	*Đ B, ngày 30 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **203**/2022/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Minh H**; sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn G N, xã T N, thành phố L C, tỉnh Lào Cai;

Nghề ngH: Lái máy xúc Hợp tác xã sản xuất vật liệu xây dựng Hà Nam Bình; Địa chỉ: Đội 4, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L**; sinh năm: 1997.

Hộ khẩu thường trú: Thôn G N, xã T N, thành phố L C, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú hiện tại: Thôn Đ B 3, xã T A, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nghề ngH: Pha chế quán Cafe Ngày Mới và kinh doanh salon tóc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh H và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: Anh Nguyễn Minh H và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung, con riêng:** Giao con chung là cháu Nguyễn Minh T; sinh ngày 14/3/2019 cho anh Nguyễn Minh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Nguyễn Thảo T1; sinh ngày 12/02/2016 cho chị

Nguyễn Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của các bên.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản và công nợ**: Không có.

- **Về án phí**: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. anh H và chị L mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST. Anh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0005022 ngày 02/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Anh H được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng. anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. ĐB;
- UBND xã T A, HĐB (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS H. Đ B;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tố Loan